TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/12/2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Yên và bà Tưởng Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Ngọc Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 267/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn BN, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Phùng Kim H, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BN, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca - Cục C10 Bộ Công an, địa chỉ: Xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2024, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Phùng Kim H qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

VL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 62 - Quyển số: 01 ngày 13/5/2013. Sau khi kết hôn chị M và anh H sinh sống và làm việc tại tỉnh Hưng Yên. Đến năm 2020, chị M và anh H chuyển hộ khẩu về xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2020 đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị M cho rằng anh H hay chơi bời, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình nên chị M và anh H thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị M và anh H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, chị M xác định tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phùng Kim H.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Phùng Kim H có 02 con chung là cháu Phùng Yến N, sinh ngày 11/4/2015 và cháu Phùng Huy H1, sinh ngày 20/10/2020. Chị M có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phùng Kim H nêu quan điểm:

- Về hôn nhân: Anh Phùng Kim H và chị Hoàng Thị M qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 62 - Quyển số: 01 ngày 13/5/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn lớn, anh H cho rằng mâu thuẫn giữa chị M và anh H xảy ra vào thời điểm anh H xuống thăm chị M (do chị M đang đi làm công ty xa nhà) nên giữa anh chị có xảy ra cãi vã, trong lúc bực tức anh H đã tát chị M. Anh H và chị M đã sống ly thân hơn một năm nay do anh H phải chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca (xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái). Chị Hoàng Thị M có đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án, anh H không nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm giữa anh và chị M vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phùng Yến N, sinh ngày 11/4/2015 và cháu Phùng Huy H1, sinh ngày 20/10/2020. Do hiện nay anh Phùng Kim H đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca (xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) nên nhất trí để chị Hoàng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên ý kiến, quan điểm như trong quá trình giải quyết. Bị đơn anh Phùng Kim H vắng mặt và đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, không có ý kiến thay đổi so với nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 21/10/2024 cháu Phùng Yến N, sinh ngày 11/4/2015 trình bày sau khi chị Hoàng Thị M và anh Phùng Kim H ly hôn nguyện vọng mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị M, cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Phùng Kim H. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Phùng Kim H.

Về con chung: Giao cháu Phùng Yến N, sinh ngày 11/4/2015 và cháu Phùng Huy H1, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Hoàng Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phùng Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có, không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Phùng Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Chị Hoàng Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Phùng Kim H; Anh Phùng Kim H có hộ khẩu thường trú tại thôn BN, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều

35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị M vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) và giữ nguyên ý kiến quan điểm như trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phùng Kim H vắng mặt do đang bị tạm giam tại Trại giam Hồng Ca - Cục C10 Bộ Công an, địa chỉ: Xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng) không có ý kiến thay đổi so với nội dung quan điểm như trong biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Phùng Kim H là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 62- Quyển số: 01 ngày 13/5/2013. Sau khi kết hôn chị M và anh H sinh sống và làm việc tại tỉnh Hưng Yên, đến năm 2020, chị M và anh H chuyển hộ khẩu về xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2020 đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị M cho rằng anh H hay chơi bời, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình nên chị M và anh H thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị M và anh H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, chị M xác định tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phùng Kim H. Anh Phùng Kim H xác nhận quá trình kết hôn và chung sống đúng như chị M trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị M, anh H cho rằng do anh chị có xảy ra cãi nhau trong lúc nóng giận anh H có tát chị M nên dẫn đến mâu thuẫn, anh H và chị M đã sống ly thân hơn một năm nay do anh H phải chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Hoàng Thị M có đơn xin ly hôn anh H không nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm giữa anh H và chị M vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H là thực tế, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H thực sự đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị M và anh H hiện đã sống ly thân hơn một năm nay (do anh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca), vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống chung nữa, anh H không nhất trí ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn được đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng là không đúng thực tế, việc anh H không nhất trí ly hôn và xin đoàn tụ không phải xuất phát từ sự yêu thương thực sự mà chỉ muốn ràng buộc nhau. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp

dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M xử cho chị M được ly hôn với anh H; Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Phùng Kim H có 02 con chung là cháu Phùng Yến N, sinh ngày 11/4/2015 và cháu Phùng Huy H1, sinh ngày 20/10/2020. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Yến N và cháu Phùng Huy H1, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H nhất trí để các con chung cho chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục do hiện nay anh H đang bị tạm giam tại Trại giam Hồng Ca - Cục C10 Bộ Công an, nguyện vọng của cháu N mong muốn được ở với chị M. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử giao cháu Phùng Yến N và cháu Phùng Huy H1 cho chị Hoàng Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phùng Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Phùng Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị M, không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh Phùng Kim H, cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Phùng Kim H.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Yến N, sinh ngày 11/4/2015 và cháu Phùng Huy H1, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Hoàng Thị M được quyền trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phùng Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000[đ] *(ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002001107 ngày 14/10/2024 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000653 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

Anh Phùng Kim H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA Dân sự;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã VL, huyện Ba Vì Tp. Hà Nội (nơi ĐKKH);*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh